

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 99/2023/HS-ST
Ngày 19-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà PHm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà PHm Thị Loan;

2. Bà Nguyễn Thị Đoan.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2023, đối với:

Bị cáo Phí Thị H, sinh 12/5/2003; nơi sinh: Huyện H, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Sinh viên Trường Đại học M; học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phí Đức C, sinh năm 1978 và bà: Đặng Thị T, sinh năm 1980; chồng, con: Chưa có

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/4/2023 cho đến nay.

Bị hại: Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1956 (đã chết)

Đại diện theo pháp luật của bị hại:

- Ông Nguyễn Văn B, năm 1952 (Chồng bị Hi)

- Anh Bùi Văn C sinh, năm 1978 (Con trai bị Hi)

- Anh Bùi Văn B sinh, năm 1990 (Con trai bị Hi)

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- Chị Bùi Thị Đ, sinh năm 1983 (Con gái bị Hi)

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người ủy quyền của những người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1978 – Là chồng chị Đ

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Phí Thị Tuyết CHsinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo, anh C, anh K và chị CH)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phí Thị H có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 do Sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp ngày 04/4/2022, là Sinh viên Trường Đại học M Hà Nội. Chiều ngày 25/02/2023, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, dung tích 109cm³, biển số 17N3-75XX, từ thành phố Hà Nội đi qua tỉnh Hải Dương sang Cầu Hiệp vào đường ĐT396B, chiều xã H đi xã H1 để về nhà. Khoảng 16 giờ, H điều khiển xe mô tô tới khu vực ngã tư giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên Thôn X đi thôn X, thuộc thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình. Đường ĐT396B thẳng, mặt đường rộng 11 mét, rải nhựa đường asphat, chia thành 02 chiều đi riêng biệt bằng vạch sơn vàng nét đứt (vạch rộng 0,15 mét) dọc tim đường. Giáp tim đường về mỗi bên là làn đường xe cơ giới ngược chiều nhau, mỗi làn rộng 3,5 mét. Giáp làn đường xe cơ giới ở hai bên là làn đường xe thô sơ rộng 02 mét, phân chia bởi vạch sơn trắng nét đứt (vạch rộng 0,15 mét). Giáp mép đường bên phải, chiều xã H đi xã H1 là lề đường đất cỏ mọc rộng 01 mét, tiếp đến là cánh đồng. Ở lề đường bên phải phía trước ngã tư giao nhau lần lượt có các biển báo trẻ em qua đường (biển báo số W.225, ký hiệu C), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207a, ký hiệu B), cột km số 17 (ký hiệu D). Đường đi Thôn X giao với mép bên phải đường ĐT396B, chiều xã H đi xã H1, có độ mở rộng 18 mét. Lề đường bên phải đường Thôn X đi thôn X có biển báo giao nhau với đường ưu tiên (biển số W.208, ký hiệu A). Giáp mép bên trái đường ĐT396B, chiều xã H đi xã H1 là lề đường cỏ mọc rộng 01 mét, tiếp đến là cánh đồng. Đường đi thôn X giao với mép bên trái đường ĐT396B, chiều xã H1 đi xã H có độ mở rộng 10 mét. Lúc này, trời không mưa, đường khô, vắng người và phương tiện. H khai không sử dụng rượu bia hoặc chất kích thích trước khi tham gia giao thông, điều khiển xe đi với vận tốc khoảng 55 đến 60km/h, trên làn đường xe cơ giới bên phải, cách mép khoảng 3,5 mét. Qua các biển báo giao thông, cách ngã tư khoảng 10 mét, H quan sát có người phụ nữ sau này biết là bà Đỗ Thị T điều khiển xe đạp điện, nhãn hiệu ASAMA, đi từ đường không ưu tiên Thôn X (ở bên phải chiều đi của H) ra đường ưu tiên ĐT396B, cách ngã tư gần 05 mét. Cho rằng bà T sẽ nhường đường nên H giữ nguyên tốc độ đi về

phía trước. Gần tới giữa ngã tư, xe đạp điện bà T điều khiển đi thẳng từ đường Thôn X qua đường ĐT396B để sang đường đi thôn X (cắt ngang chiều đi của H), cách đầu xe H điều khiển khoảng 03 mét. Thấy vậy, H đánh lái sang bên trái, giằng phanh giảm tốc độ, để tránh va cHm. Do xe đi với tốc độ nhanh, khoảng cách gần, H đã không xử lý được, phần mặt lặn má lốp bánh trước, mặt trước ngoài ốc hãm bên phải trục bánh trước xe mô tô va cHm với mặt ngoài phía dưới thanh kim loại bên trái cố định giữa chắn bùn sau bánh trước với cang trước và mặt ngoài cạnh vành, má lốp trước bên trái xe đạp điện, trên làn xe cơ giới đường ĐT396B bên phải theo chiều đi của H. Xe đạp điện bị đổ trái trượt rê ra phía tim đường 2,2 mét, đầu xe hướng xã H, bà T ngã đập vùng cằm xuống đường, nằm nghiêng trái giữa đường ĐT396B, đầu hướng thôn X, ở làn đường xe cơ giới, chiều xã H đi xã H. H bị loạng choạng tay lái (không đổ ngã), đi tiếp khoảng 10 mét thì dừng lại. Sau đó, H điều khiển xe quay lại chỗ xảy ra tai nạn dừng ở mé bên phải đường ĐT396B, chiều xã H đi xã H, xuống xe quan sát thấy bà T nằm bất động, bị thương tích chảy máu vùng đầu. Cùng lúc này có nhiều người tham gia giao thông trên đường thấy tai nạn giao thông đã dừng lại gọi xe đưa bà T đi cấp cứu. H không nói gì đứng nhìn khoảng vài phút nghe có tiếng đàn ông (không xác định được danh tính) nói “thằng gây tai nạn nó cHy rồi”. Cho rằng bà T bị thương tích nhẹ, không ai ở đó biết H là người gây tai nạn giao thông đối với bà T, để trốn tránh trách nhiệm, H không ở lại hiện trường cùng đưa bà T đi cấp cứu mà đi xe về để ở nhà, không trình báo với cơ quan công an, đến ngày 27/02/2023, đi xe khách lên thành phố Hà Nội. Bà T được đưa tới Bệnh viện Đa khoa huyện P sau chuyển Bệnh viện Việt Đức nhưng do thương tích nặng, không cứu chữa được gia đình đã xin về. Hậu quả: bà T bị chấn thương sọ não tử vong hồi 0 giờ 30 phút ngày 27/02/2023 tại gia đình; xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ. Nhận tin báo của Công an xã H, bằng các biện pháp nghiệp vụ điều tra, đến ngày 04/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã xác định, triệu tập H và quản lý chiếc xe mô tô biển số 17N3-75XX.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi pHm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện theo pháp luật của bị Hi anh Bùi Văn C và đại diện theo ủy quyền đại diện theo pháp luật của bị Hi anh Nguyễn Xuân K khai: Các anh không trực tiếp chứng kiến vụ tai nạn giao thông của bà Đỗ Thị T. Khi anh K ra hiện trường, anh không biết ai gây tai nạn cho bà T, anh cùng mọi người đưa bà T đi cấp cứu, đến ngày 27/02/2023 thì bà T chết tại gia đình. Ngày 04/3/2023, gia đình biết bị cáo đã gây tai nạn giao thông cho bà T. Gia đình đã nhận lại chiếc xe đạp điện mà bà T điều khiển bị tai nạn, gia đình không có ý kiến gì. Sau khi biết mình đã gây tai nạn cho bà T, bị cáo Phí Thị H và gia đình đã đến thăm hỏi, động viên gia đình anh, đã bồi thường cho gia đình anh tổng số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), gia đình không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào. Các anh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H.

Tại phiên tòa người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phí Thị Tuyết CH khai: Chị là cô ruột của bị cáo Phí Thị H. Cuối năm 2022, chị cho bị cáo H mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, biển số 17N3-75XX, để làm phương tiện đi học. Chị không biết bị cáo điều khiển xe gây tai nạn, đến ngày 04/3/2023, chị được Công an huyện P thông báo H điều khiển xe của chị gây tai nạn. Chị đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, chị không có ý kiến yêu cầu gì. Đối với 03 mảnh nhựa vỡ và 01 ốp nhựa cánh yếm của xe mô tô không còn sử dụng được, chị không có nhu cầu xin lại.

Bản cáo trạng số 82/CT-VKSQP ngày 18/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Bình truy tố Phí Thị H về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phí Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh tuyên bố bị cáo Phí Thị H pHm tội “*Vi pHm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”;

Về hình pHt: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; Điều 50; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 và khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: xử pHt bị cáo Phí Thị H từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị Hi về việc bồi thường thiệt Hi với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong;

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe mô tô; tuyên tịch thu tiêu hủy 03 mảnh nhựa vỡ và 01 ốp nhựa cánh yếm của xe mô tô biển số 17N3-75XX;

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo ủy quyền của đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có ý kiến tranh luận gì với nhau và không có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát

Bị cáo nói lời sau cùng: Rất ân hận về hành vi mình đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả. Bị cáo đã đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm an toàn, sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ dẫn tới hậu quả làm chết 01 người, phương tiện bị hư hỏng nhẹ, sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo thấy có người đã gọi xe cấp cứu, bị cáo nghĩ bà T không nguy hiểm đến tính mạng nên bị cáo đã rời khỏi hiện trường đi về nhà, sau đó đi học tại Hà Nội, không trình báo với cơ quan, người có thẩm quyền. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và được chứng minh bằng biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, Kết luận giám định số 394/KL-KTHS ngày 09/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: 03 mảnh vỡ ghi thu tại hiện trường vụ tai nạn giao thông (vị trí số 4,5 trên sơ đồ hiện trường) bị gãy (vỡ) ra từ ốp nhựa cánh yếm bên phải trên xe mô tô biển số 17N3-75XX, lời khai của đại diện theo pháp luật của bị Hi, người làm chứng và bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 274/KL-KTHS ngày 14/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Nguyên nhân chết do chấn thương sọ não. Biên bản ghi lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Phí Thị Tuyết CH, sinh năm 1982, cư trú: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (bút lục số 163-168); chị Đặng Thị T, sinh năm 1982, cư trú: thôn T, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình (bút lục số 179 - 180); Biên bản ghi lời khai của đại diện hợp pháp bị Hi là anh Nguyễn Xuân K, sinh năm 1978, cư trú: Thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình (bút lục số 169-173);

cùng toàn bộ các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 25/02/2023, tại ngã tư giao nhau giữa đường ưu tiên ĐT396B với đường không ưu tiên Thôn X đi thôn X, thuộc thôn X, xã H, huyện P, tỉnh Thái Bình, Phí Thị H có giấy phép lái xe mô tô Hng A1, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, dung tích 109cm³, biển số 17N3-75XX, lưu thông trên đường ĐT396B, nơi có biển báo trẻ em qua đường (biển báo số W.225), biển báo giao nhau với đường không ưu tiên (biển số W.207a), chiều xã H đi xã H1, do không chấp hành đúng biển báo hiệu đường bộ, đã không tuân thủ quy định về tốc độ, bị cáo đi với vận tốc 55 – 60km/h, đã không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn, nên mất lái má lốp bánh trước, mất trước ngoài ốc hãm bên phải

trục bánh trước xe mô tô biển số 17N3-75XX đã va chạm với mặt ngoài phía dưới thanh kim loại bên trái cổ định giữa chấn bunn sau bánh trước với cang trước và mặt ngoài cạnh vành, má lốp trước bên trái xe đạp điện do bà Đỗ Thị T, điều khiển đi từ đường không ưu tiên Thôn X qua đường ĐT396B sang đường đi thôn X, trên làn xe cơ giới đường ĐT396B bên phải theo chiều đi. Gây tai nạn nhưng H đã không ở lại hiện trường cùng đưa bà T đi cấp cứu mà H đi xe mô tô về để ở nhà, do sợ hãi đã không trình báo với cơ quan Công an, sau đó lên thành phố Hà Nội học, để trốn tránh trách nhiệm. Hậu quả: bà T bị chấn thương sọ não, tử vong ngày 27/02/2023, xe đạp điện bị hư hỏng nhẹ. Hành vi của H đã vi phạm khoản 1 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11, khoản 1 Điều 12; khoản 1 Điều 38 Luật Giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm chết một người, phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nhẹ. Hành vi đó của bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người;

...

2. phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

...

c) Bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm hoặc cố ý không cứu giúp người bị nạn;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Tai nạn giao thông là vấn đề nhức nhối của toàn xã hội, Nhà nước và địa phương thường xuyên tuyên truyền các quy định của Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin đại chúng, bị cáo điều khiển xe, không tuân thủ quy định tốc độ, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên xe bị cáo điều khiển va chạm với xe đạp điện của bà T điều khiển, dẫn đến hậu quả bà T tử vong,

phương tiện tham gia giao thông bị hư hỏng nhẹ. Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do lỗi của bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Sau khi phạm tội, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện theo pháp luật của bị Hi xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị hại Đỗ Thị T điều khiển xe đạp điện từ đường không ưu tiên thôn X qua đường ưu tiên ĐT396B sang đường đi thôn X đã không nhường đường cho xe mô tô do bị can H điều khiển đi trên đường ĐT396B, chiều xã H đi xã H1 tới, vi phạm khoản 3, Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, do đó cần áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự lên một mức án tương xứng đối với bị cáo, cho bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương cũng có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo nói chung và phòng ngừa tội phạm nói riêng. Mức hình phạt áp dụng với bị cáo như mức Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*) gồm chi phí cứu chữa, mai táng phí, bù đắp tổn thất về tinh thần. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ khoản nào nên cần ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị hại về việc bồi thường thiệt hại là phù hợp với khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự.

[7] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, màu sơn đen đỏ, dung tích 109cm³, biển số 17N3-75XX, bị cáo Phí Thị H điều khiển gây tai nạn là tài sản của chị Phí Thị Tuyết CH và xe đạp điện nhãn hiệu ASAMA, sơn màu ghi là tài sản của bị Hi bà Đỗ Thị T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã trả cho chị C và gia đình bị Hi T. Chị C và gia đình bà T đều không có ý kiến, yêu cầu gì. Đối với 03 mảnh nhựa vỡ và 01 ốp nhựa cánh yếm bên phải của xe mô tô biển số 17N3- 7554 hoàn trả sau giám định do chị Chinh không yêu cầu nhận lại, những tài sản này không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 giấy phép lái xe mô tô Hng A1, số 331227007270 mang tên Phí Thị H, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề nên trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo. Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị Hi, người có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phí Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phí Thị H 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (19/9/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, khoản 1 Điều 585, Điều 591 và Điều 601 của Bộ luật Dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện, thỏa thuận giữa bị cáo và gia đình bị Hi về việc bồi thường về trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Bị cáo đã bồi thường xong.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại bị cáo Phí Thị H 01 Giấy phép lái xe mô tô Hng A1, số 331227007270 do sở Giao thông vận tải tỉnh Y cấp ngày 04/4/2022 mang tên Phí Thị H. (*Có trong hồ sơ vụ án*)

- Tuyên tịch thu để tiêu hủy: 03 mảnh nhựa vỡ (được niêm phong trong 01 phong bì) và 01 ốp nhựa cánh yếm của xe mô tô biển số 17N3-75XX (được niêm phong trong 01 hộp bìa cứng)

(Vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 20/7/2023 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phí Thị H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo Phí Thị H, người đại diện hợp pháp cho bị Hi có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phí Thị Tuyết CH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp cho bị Hi;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h. Quỳnh Phụ;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra CA h. Quỳnh Phụ
- UBND xã Đ, h.H;
- Chi cục THADS h. Quỳnh Phụ;
- TAND & Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHm Thị Duyên